

Số: 323/KH-THMT

Mỹ Lộc, ngày 07 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2025-2026

Năm học 2025-2026, ngành Giáo dục tiếp tục tăng cường quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục tiểu học; Năm học với chủ đề “*Kỷ cương, sáng tạo, đột phá, phát triển*”.

Thực hiện sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình, căn cứ vào điều kiện thực tế, trường Tiểu học Mỹ Tiến xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 như sau:

Phần thứ nhất

NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về chức năng, nhiệm vụ, và quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) và Phòng Văn hóa – Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong CTGDPT 2018;

Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm;

Công văn 4555/BGDĐT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông;

Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học;

Công văn số 455/SGDĐT ngày 13/8/2025 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc dạy học 2 buổi/ngày cấp Tiểu học;

Công văn số 426/SGDĐT-GDTH ngày 18/08/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành khung thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Công văn số 755/SGDĐT-GDTH ngày 12/9/2025 của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 cấp Tiểu học.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

1. Những ưu điểm chính

1.1. Triển khai các cuộc vận động và phong trào thi đua

- 100% cán bộ, giáo viên tham gia tích cực các cuộc vận động: *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, *“Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”*, *“Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”*. Phong cách làm việc, cách thức tổ chức thi đua lành mạnh, có hiệu quả, nhà trường được phụ huynh học sinh tin tưởng.

- Trong năm học không xảy ra khiếu kiện trong thu chi, dạy thêm, học thêm. Đảm bảo an toàn trong công tác quản lý và hoạt động bán trú.

1.2. Công tác Phổ cập GDTH

Công tác Phổ cập GDTH luôn được củng cố vững chắc; phối hợp tốt với cơ sở giáo dục Mầm non, THCS trên địa bàn trong công tác PCGD; tỷ lệ học sinh học đúng độ tuổi đạt 96%; đạt chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi mức độ 3.

1.3. Chất lượng giáo dục

1.3.1. Giáo dục đạo đức

- Học sinh ngoan, lễ phép, có tiến bộ rõ rệt về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự học, tự quản, kỹ năng làm việc hợp tác trong nhóm, kỹ năng quản lý và tham gia các hoạt động của lớp, của trường; tích cực tham gia các hoạt động và phong trào thi đua của nhà trường.

- Tham gia các hoạt động từ thiện như: Mua tấm ủng hộ người mù, ủng hộ thanh niên xung phong, người khuyết tật, ủng hộ nạn nhân chất độc da cam,...

- Duy trì các hoạt động thiện nguyện: quyên góp sách vở, quần áo,... ủng hộ các bạn vùng lũ lụt, các bạn có hoàn cảnh khó khăn góp phần giáo dục phẩm chất nhân ái, biết chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn số tiền 14.763.000đ.

1.3.2. Chất lượng dạy học các môn học và hoạt động giáo dục

*** Chất lượng đại trà**

- Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học: $296/299 = 99\%$;
- Số học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học: $94/94 = 100\%$
- Khen thưởng học sinh cuối năm học: 95 học sinh xuất sắc; 97 học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện; 62 học sinh được gửi thư khen = 64,6%.

*** Các cuộc thi, giao lưu đối với HS**

- Trạng Nguyên tiếng Việt: 3 học sinh tham gia kỳ thi Hội (cấp tỉnh) đạt giải: 1 giải nhất, 1 giải ba, 1 giải khuyến khích.
- Thi viết chữ đúng và đẹp cấp thành phố: Có 4 học sinh đạt giải 01 giải nhì, 03 đạt giải ba.
- Thi thể dục thể thao cấp thành phố có: 3 học sinh đạt giải 01 giải nhì, 01 giải ba, 01 giải khuyến khích.
- Ý tưởng trẻ thơ: 175 bức tranh.
- Tranh vẽ Toyota “Chiếc ô tô mơ ước”: Có 235 bài dự thi.

*** Các cuộc thi đối với giáo viên**

- + Cuộc thi Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố: 01 đ/c
- + Cuộc thi Giáo dục giỏi cấp trường: 13 đ/c
- + Sáng kiến cấp thành phố: 4 đ/c, 2 sáng kiến dự thi cấp tỉnh.

1.4. Thực hiện CTGDPT 2018

- Chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai thực hiện CT-SGK mới lớp 5: Đội ngũ, CSVC, tập huấn chương trình, tập huấn sử dụng SGK.
- Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện CTGDPT 2018: Phối hợp chặt chẽ với PHHS, thực hiện tốt công tác truyền thông về chương trình, về SGK. Thường xuyên tổ chức trao đổi và SHCM trong trường, trong khối lớp 5; BGH cùng đồng hành với GV lớp 5 kịp thời tháo gỡ những khó khăn trong năm đầu triển khai thực hiện.
- Tăng cường xây dựng các tiết dạy thao giảng, tổ chức được 06 tiết dạy để GV khối 5 trao đổi về chuyên môn.

1.5. Giáo dục Văn - Thể - Mĩ; Vệ sinh môi trường; An toàn giao thông và các hoạt động ngoài giờ lên lớp

- Duy trì và thực hiện tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động thể dục thể thao.

- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể theo chủ đề, chủ điểm của từng tháng, từng tuần theo kế hoạch, tạo điều kiện cho học sinh được học tập, sinh hoạt tập thể và vui chơi.

- Tổ chức “*Vui hội trăng rằm*” cho học sinh toàn trường vào ngày Tết Trung thu an toàn, tiết kiệm, vui vẻ.

- Tổ chức “*Ngày hội Stem*” thiết thực và ý nghĩa.

- Phát động phong trào thi đua “*Tiếng trống sạch trường*”, “*Trang trí lớp học hạnh phúc*” góp phần xây dựng trường, lớp Xanh - Sạch - Đẹp.

- Tổ chức kí cam kết thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 32/QN-CP về việc chấp hành luật an toàn giao thông; Nghị định 36/2009/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và sử dụng pháo.

1.6. Công tác xã hội hoá giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

- Phối hợp tốt với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể địa phương và Ban đại diện CMHS trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

- PHHS các lớp tích cực trang trí lớp, vận động tài trợ được 20 triệu đồng.

1.7. Công tác tổ chức và quản lý bán trú

Công tác nuôi ăn bán trú đáp ứng được nhu cầu nguyện vọng của đông đảo phụ huynh học sinh duy trì 150 học sinh và đảm bảo tốt về công tác ATVSTP.

1.8. Công tác thi đua

- *Tập thể:*

+ UBND thành phố tặng danh hiệu “Tập thể lao động Lao động tiên tiến”

+ Chi bộ Đảng được nhận Giấy khen “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

- *Cá nhân:*

- 02 CSTĐ cấp cơ sở; 14 LĐTT.

- 01 đ/c được nhận giấy khen của Chủ tịch UBND thành phố.

2. Những tồn tại, hạn chế; nguyên nhân

2.1. Những tồn tại, hạn chế

- Nhà trường chưa đăng kí đánh giá ngoài tháng 5/2025 như kế hoạch đề ra.

- Việc thực hiện đổi mới PPDH chưa đạt hiệu quả ở một số giáo viên; công tác tự làm ĐDDH còn hạn chế.

- Kết quả thi Hùng biện Tiếng Anh kết quả chưa cao;

2.2. Nguyên nhân

- Thiếu 01 cán bộ quản lý (vị trí phó hiệu trưởng) và giáo viên 02 cơ bản, 01 nhân viên nên chưa đủ điều kiện đăng kí đánh giá ngoài.

- Thiếu cán bộ quản lý và giáo viên khó khăn cho dự giờ, thăm lớp, hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên. Thiết bị dạy học hiện đại chưa nhiều, khó khăn cho giáo viên trong ứng dụng công nghệ thông tin. Chưa có nhà đa năng hạn chế các hoạt động giáo dục thể chất.

- Phong trào học tiếng Anh chưa phát triển, hầu hết cha mẹ học sinh chưa quan tâm đầu tư nhiều cho môn học.

III. ĐẶC ĐIỂM CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

1. Số lớp, số học sinh

| Khối | Số HS | Số lớp | Nữ | DT | KT | HCKK | HS/lớp | BT | GC |
|-----------|------------|-----------|------------|----------|----------|-----------|-------------|------------|----|
| 1 | 91 | 3 | 42 | 1 | 1 | 4 | 30,3 | 55 | |
| 2 | 56 | 2 | 32 | 0 | 1 | 6 | 28 | 37 | |
| 3 | 86 | 3 | 40 | 2 | 1 | 4 | 28,6 | 40 | |
| 4 | 74 | 2 | 38 | 0 | 0 | 4 | 37,5 | 21 | |
| 5 | 82 | 2 | 38 | 0 | 0 | 1 | 41 | 27 | |
| TS | 389 | 12 | 190 | 3 | 3 | 19 | 32,5 | 180 | |

2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

| TT | CB-GV-NV | Tổng số | Nữ | Đ V | Trình độ | | | Hợp đồng (Trong TS) | Số lượng cần bổ sung |
|----|-----------------|---------|----|-----|----------|----|----|---------------------|----------------------|
| | | | | | TS | ĐH | CD | | |
| 1 | CBQL | 1 | 1 | 1 | | 1 | | | 1 |
| | Hiệu trưởng | 1 | 1 | 1 | | 1 | | | |
| | Phó hiệu trưởng | 0 | | | | | | | 1 |

| | | | | | | | | | |
|-------------|------------------|-----------|-----------|-----------|----------|-----------|----------|----------|----------|
| 2 | GIÁO VIÊN | 18 | 18 | 8 | 1 | 17 | 0 | 3 | 3 |
| | GV văn hóa | 12 | 12 | 6 | 1 | 11 | 0 | 3 | 3 |
| | GV Âm nhạc | 1 | 1 | | | 1 | | | |
| | GV Mỹ thuật | 1 | 1 | | | 1 | | | |
| | GV GDTC | 1 | 1 | | | 1 | | | |
| | GV Tiếng Anh | 2 | 2 | 1 | | 2 | | | |
| | GV Tin học | 1 | 1 | 1 | | 1 | | | |
| 3 | NHÂN VIÊN | 2 | 2 | 1 | | 1 | 1 | 1 | 1 |
| | Nhân viên KT | 1 | 1 | | | 1 | | | |
| | Nhân viên Y tế | 1 | 1 | 1 | | | 1 | | |
| | Nhân viên khác | 0 | 0 | 0 | | | | 0 | 1 |
| CỘNG | | 21 | 21 | 10 | 1 | 19 | 1 | 1 | 5 |

3. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích: 5421m²

| TT | Số liệu | SL | DT (m²) |
|-----------|--|-----------|---------------------------|
| 1 | Khối phòng học tập | 18 | 951,6 |
| 1.1 | Phòng học | 12 | 601 |
| 1.2 | Phòng học bộ môn Âm nhạc | 01 | 60 |
| 1.3 | Phòng học bộ môn Mỹ thuật | 01 | 64,8 |
| 1.4 | Phòng học bộ môn KH-CN | 01 | 64,8 |
| 1.5 | Phòng học bộ môn Tin học | 01 | 60,5 |
| 1.6 | Phòng học bộ môn Ngoại ngữ | 01 | 60,5 |
| 1.7 | Phòng đa chức năng | 01 | 40 |
| 2 | Khối phòng hỗ trợ học tập | 5 | 210,02 |
| 2.1 | Thư viện | 01 | 90,72 |
| 2.2 | Phòng thiết bị giáo dục | 01 | 40 |
| 2.3 | Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập | 01 | 40 |
| 2.4 | Phòng truyền thống, Phòng Đội TNTPHCM | 01 | 40 |

| | | | |
|----------|---------------------------------------|-----------|-------------|
| 3 | Khối phụ trợ | 12 | 486 |
| 3.1 | Phòng họp | 01 | 60,5 |
| 3.2 | Phòng Y tế trường học | 1 | 30,3 |
| 3.3 | Nhà kho | 1 | 20 |
| 3.4 | Nhà để xe HS,GV | 2 | 144 |
| 3.5 | Khu vệ sinh GV, HS | 5 | 148 |
| 3.6 | Phòng chờ giáo viên | 1 | 40 |
| 3.7 | Phòng giáo viên | 1 | 30,3 |
| 3.8 | Phòng Hiệu trưởng | 1 | 30.3 |
| 3.9 | Phòng Phó Hiệu trưởng | 1 | 30.3 |
| 4 | Khu sân chơi, thể dục thể thao | 2 | 1427 |
| 4.1 | Sân trường | 1 | 1100 |
| 4.2 | Sân thể dục thể thao | 1 | 377 |
| 4.3 | Nhà đa năng | 0 | 0 |

- Máy tính: 29(03 máy xách tay); Máy chiếu: 2; Ti vi thông minh: 17;
Máy in: 04

- Hệ thống PCCC hiện đại, hệ thống nước sạch, điện, Internet đầy đủ.

4. Những thuận lợi, khó khăn

4.1. Thuận lợi

- Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình, Đảng ủy, UBND phường quan tâm chỉ đạo sát sao.

- Tập thể nhà trường luôn đoàn kết, có ý thức trách nhiệm cao trong công việc; nhiều giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết với nghề và có ý thức tự học, tự bồi dưỡng tốt.

- Cán bộ quản lý và các đoàn thể trong nhà trường luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ.

- Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường luôn ổn định và ngày càng phát triển, được CMHS và chính quyền địa phương tin tưởng.

4.2. Khó khăn

- Thiếu 1 cán bộ quản lý, 3 giáo viên, 1 nhân viên.

- Trình độ ngoại ngữ của cán bộ quản lý, giáo viên và việc ứng dụng công nghệ, tin học của một vài giáo viên lớn tuổi còn hạn chế.

- Dãy nhà A được xây dựng trên 20 năm, có nhiều hạng mục phải sửa chữa thường xuyên song kinh phí rất hạn chế.

- Trang thiết bị dạy học hiện đại chưa có nhiều, chưa có đủ trang thiết bị tối thiểu theo quy định khi triển khai Chương trình GDPT 2018.

- Chưa có bếp ăn bán trú, nhà đa năng.

- Một số học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhiều học sinh cha mẹ đi làm ăn xa, gửi con lại cho ông bà, việc cập nhật thông tin từ nhà trường, việc phối hợp với giáo viên còn hạn chế.

- Bên ngoài nhà trường có cơ sở nuôi ăn bán trú, thu hút khá đông CMHS gửi con ăn trưa, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn.

4.3. Cơ hội

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể, đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao của Sở GDĐT, phòng VHXX phường.

- Mặt bằng dân trí ở địa phương được nâng lên, cha mẹ học sinh quan tâm hơn đến việc học tập của con em, kết hợp với nhà trường khá tốt trong công tác chăm lo cho giáo dục.

4.4. Thách thức

- Nhiều thay đổi về chính sách, cơ chế quản lý do sáp nhập đơn vị hành chính và thực hiện mô hình địa phương 2 cấp đòi hỏi nhà trường cần thích ứng kịp thời.

- Yêu cầu của xã hội đối với giáo dục ngày một nâng cao.

- Công nghệ thông tin, ứng dụng AI phát triển rất nhanh đòi hỏi nhà trường nâng cấp, cập nhật, ứng dụng và kiểm soát, bảo mật hệ thống.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHUNG NĂM HỌC 2025-2026

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT bảo đảm chất lượng, đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt đối với học sinh (HS) theo quy định. Tiếp tục triển khai dạy học 2 buổi/ngày đủ điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất (CSVN).

Quản lý, sử dụng có hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học hiện có; chủ động rà soát, bổ sung kịp thời các điều kiện còn thiếu trong điều kiện của nhà trường.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; đầu tư và sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học tối thiểu. Bố trí, sử dụng đội ngũ phù hợp với yêu cầu đổi mới và tình hình thực tiễn, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính.

3. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS. Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM/STEAM, giáo dục kỹ năng công dân số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh. Tổ chức khảo sát chất lượng giáo dục cuối năm đối với lớp 5 nghiêm túc, khách quan làm căn cứ bàn giao HS lên lớp 6.

4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo công bằng trong giáo dục; duy trì và bổ sung tiêu chuẩn của đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Quan tâm hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện đầy đủ, hiệu quả giáo dục hòa nhập cho HS khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, ứng dụng CNTT trong quản lý, kiểm tra, đánh giá; thực hiện hồ sơ, sổ sách số tinh gọn, hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

II. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU

1. Danh hiệu thi đua

- Nhà trường: đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến; UBND phường tặng Giấy khen phong trào “Dạy tốt - Học tốt.”

- Chi bộ Đảng: “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

- Đội TNTP Hồ Chí Minh: được BCH Đoàn phường tặng giấy khen.

- Đoàn TNTP Hồ Chí Minh: được BCH Đoàn phường tặng giấy khen

2. Chỉ tiêu thực hiện các nhiệm vụ cơ bản

2.1. Chỉ tiêu chất lượng đại trà

** Đánh giá kết quả giáo dục học sinh cuối năm.*

99-100% học sinh được đánh giá từ mức “Hoàn thành” trở lên, trong đó:

- Hoàn thành xuất sắc: 20-25 %

- Hoàn thành tốt: 30-35 %

- Hoàn thành: 50-40%

- Chưa hoàn thành: dưới 1%

* *Khảo sát đánh giá năng lực theo đề chung của SGD.*

Trên 90% số học sinh đạt từ điểm 5 trở lên (trong đó số bài đạt từ điểm 7 trở lên chiếm trên 60%).

* *Hoàn thành chương trình lớp học và HTCTTH:* đạt 99% (không tính học sinh diện hòa nhập).

* *Khen thưởng cuối năm học:*

- Trên 40% HS được khen thưởng.

* *Khen thưởng đột xuất:* Thưởng cho học sinh đạt giải trong các cuộc thi, giao lưu do các cấp tổ chức.

* *Thư khen:* Hiệu trưởng, giáo viên gửi thư khen cho những học sinh có thành tích, cố gắng trong quá trình học tập, rèn luyện phẩm chất, năng lực hoặc có những việc làm tốt trong năm học.

2.2. Chỉ tiêu về tham gia các cuộc thi, giao lưu của học sinh

| Tên cuộc thi, giao lưu | Cấp trường | | Cấp cụm trường | | Cấp tỉnh | |
|--|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|
| | Số HS tham gia | Số HS đạt giải | Số HS tham gia | Số HS đạt giải | Số HS tham gia | Số HS đạt giải |
| <i>Cuộc thi tài năng Tiếng Anh tiểu học, giao lưu câu lạc bộ</i> | 8 | 5 | 3 | 2 | 2 | 1 |
| <i>Giao lưu Viết chữ đúng và đẹp</i> | 24 | 15 | 12 | 9 | 5 | 3 |
| <i>Hội khỏe Phù Đổng</i> | 16 | 10 | 6 | 3 | 2 | 1 |
| <i>Ngày hội Stem</i> | 36 | 18 | 6 | 4 | 3 | 3 |
| <i>Các cuộc thi vẽ tranh</i> | 12 | 8 | 3 | 2 | 1 | 1 |

2.3. Chỉ tiêu về tham gia các cuộc thi của giáo viên

| Tên cuộc thi, giao lưu | Cấp trường | | Cấp cụm trường | | Cấp tỉnh | |
|---|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|
| | Số GV tham gia | Số GV đạt giải | Số GV tham gia | Số GV đạt giải | Số GV tham gia | Số GV đạt giải |
| <i>Hội thi giáo viên dạy giỏi</i> | 18 | 18 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| <i>Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi</i> | | | 2 | 2 | 1 | 1 |
| <i>Viết sáng kiến</i> | 15 | 5 | 5 | 3 | 3 | 2 |
| <i>Giải thể thao cán bộ, giáo</i> | | | 4 | 4 | 2 | 2 |

| | | | | | | |
|---|----|---|---|---|---|---|
| <i>viên ngành giáo dục</i> | | | | | | |
| <i>Cuộc thi viết "Những kỉ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường mến yêu"</i> | 15 | 5 | 2 | 2 | 2 | 1 |

2.4. Chỉ tiêu phong trào giữ vở sạch, viết chữ đúng, đẹp

- Khối 1: Xếp loại A đạt từ 65% trở lên.
- Khối 2,3: Xếp loại A đạt từ 70% trở lên.
- Khối 4,5: Xếp loại A đạt từ 70% trở lên.

2.5. Đồ dùng dạy học

100% các lớp thực hiện tốt phong trào tự làm đồ dùng dạy học và nâng cao hiệu quả các góc hỗ trợ giáo dục.

Có 1 phòng Stem (phòng đa chức năng), trong đó mỗi khối có 1 góc Stem; mỗi phòng bộ môn Mỹ thuật, Âm nhạc, Tiếng Anh có 1 góc Stem.

2.6. Giáo dục Văn - Thể - Mĩ, Bảo vệ môi trường, Giáo dục ATGT

- 100% giáo viên dạy đủ các bài ATGT theo quy định. Xây dựng “Công trường an toàn giao thông”, 100% học sinh đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông

- 100% giáo viên và học sinh toàn trường tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, học sinh tham gia vui chơi; võ nhạc, thể dục giữa giờ, múa hát tập thể, tham gia các trò chơi dân gian, ...

- 100% các lớp xây dựng nội dung chuyên mục đầu tuần và tổ chức các hoạt động NGLL. Mỗi lớp (hoặc kết hợp theo khối) có 1 tiết mục “Vũ điệu sân trường” theo chủ đề các tháng.

- 100% học sinh có sổ khám theo dõi sức khỏe, được khám và theo dõi sức khỏe định kì.

- Thực hiện tốt các tiết học, tiết đọc thư viện, các lớp đều có góc thư viện. Khai thác, phát huy hiệu quả của thư viện số nhà trường.

- Thực hiện tốt phong trào “Tiếng sống sạch trường”, phân công các lớp chăm sóc bồn cây, xây dựng góc môi trường, trang trí lớp học hạnh phúc.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT

1.1. Chỉ tiêu

- Xây dựng KHGD nhà trường năm học 2025-2026.

- 100% giáo viên, tổ khối chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và bài dạy theo đúng quy định.

- Bảo đảm 12 phòng học/12 lớp, sĩ số HS/lớp theo quy định; có đủ trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu; cơ bản bố trí đủ tỷ lệ 1,5 GV/lớp và đủ cơ cấu để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục.

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

- Khoảng 150-200 học sinh đăng kí ăn bán trú theo tinh thần tự nguyện của CMHS.

- Các hoạt động ngoài giờ học chính thức được tổ chức theo nhu cầu, sở thích của HS (văn nghệ, thể dục thể thao, kỹ năng sống, giáo dục STEM,...)

1.2. Biện pháp

- Tổ chức các hội nghị để đánh giá điều kiện của nhà trường, địa phương, chương trình môn học/HĐGD. Xây dựng KHGD phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, không gây quá tải, giúp HS hoàn thành chương trình và đạt được yêu cầu về phẩm chất, năng lực.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bố trí không quá 7 tiết/ngày, mỗi tiết 35 phút, tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần. Thời khóa biểu phân bổ hợp lý giữa các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm cân đối thời lượng, thời điểm trong ngày và trong tuần, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS tiểu học và cơ sở vật chất của nhà trường. Tổ chức dạy học các môn bắt buộc, môn tự chọn và hoạt động giáo dục theo đúng quy định, tăng cường củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng, tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích HS, tăng cường hoạt động trải nghiệm gắn với văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Nội dung giáo dục tích hợp, lồng ghép về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quyền con người; giáo dục STEM/STEAM; bình đẳng giới; giáo dục dinh dưỡng, chủ quyền biên giới, biển đảo; quốc phòng an ninh; môi trường, đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu; di sản văn hóa an toàn giao thông và các chủ đề tích hợp khác trên nền tảng số.

- Tổ chức bán trú phù hợp với điều kiện thực tế và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh, bảo đảm an toàn, vệ sinh, dinh dưỡng và sức khỏe cho HS. Các hoạt động bán trú (ăn, nghỉ, vui chơi, rèn kỹ năng, trông coi sau giờ học buổi chiều với CMHS đi làm về muộn...) linh hoạt, góp phần phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống cho HS. Các hoạt động ngoài giờ học chính thức được tổ chức theo nhu cầu, sở thích của học sinh (nghệ thuật, thể dục thể thao, kỹ năng sống giáo dục STEM,...) trên cơ sở sử dụng hiệu quả các phòng học bộ môn, thư viện sân

tập của nhà trường và đảm bảo các điều kiện đối với từng hoạt động theo quy định.

2. Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và Tin học

2.1. Chỉ tiêu:

a) Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh

- Đối với lớp 1,2: 100% học sinh được học Tiếng Anh tự chọn 2 tiết/tuần. Thực hiện theo kế hoạch giáo dục, bảo đảm tính liên thông với môn Tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3.

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: 100% học sinh được học Tiếng Anh theo chương trình GDPT 2018 đảm bảo 4 tiết/tuần. Tăng cường tổ chức các Câu lạc bộ, sân chơi, giao lưu nói giỏi tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm và tạo môi trường học tiếng Anh.

- Tổ chức học Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài từ lớp 1 đến lớp 5 theo nhu cầu người học, của cha mẹ học sinh.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

- 100% học sinh khối 3,4,5 được học Tin học với thời lượng 1 tiết/tuần.

2.2. Biện pháp:

****Dạy học môn Tiếng Anh***

- Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc theo Chương trình GDPT với thời lượng 4 tiết/tuần. Tổ chức các câu lạc bộ, sân chơi, giao lưu nói giỏi tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm và tạo môi trường học tiếng Anh, làm các bảng biểu bằng song ngữ.

- Đối với lớp 1,2: Tổ chức Dạy học Tiếng Anh tự chọn 02 tiết/tuần, đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT, thể hiện rõ trong kế hoạch giáo dục, đảm bảo tính liên thông với môn Tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3.

- Đẩy mạnh truyền thông tới cha mẹ học sinh về vai trò, lợi ích của việc học ngoại ngữ; từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học.

- Sử dụng sách giáo khoa môn Tiếng Anh đã được UBND tỉnh phê duyệt và nhà trường lựa chọn. Sử dụng và khai thác hiệu quả hệ thống học liệu điện tử do Bộ GDĐT cung cấp.

****Dạy học môn Tin học***

- Thực hiện dạy học bắt buộc môn Tin học theo Chương trình GDPT. Tăng cường nội dung, thời lượng theo từng chủ đề phù hợp với đặc điểm lứa

tuổi nhằm phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông, công dân số cho HS; tạo điều kiện để các em khám phá, sáng tạo và mở rộng kiến thức.

- Sử dụng SGK môn Tin học đã được UBND tỉnh phê duyệt và nhà trường lựa chọn. Tích hợp lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng công dân số.

3. Chỉ đạo triển khai các mô hình giáo dục

3.1. Chỉ tiêu:

- Thực hiện 2 mô hình bắt buộc: Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Thực hiện 02 mô hình:

+ Thư viện thân thiện;

+ Giáo dục STEM, rèn luyện kỹ năng sống.

3.2. Biện pháp:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể, thành lập Ban chỉ đạo thực hiện mô hình, tổ chức hoạt động giáo dục theo nội dung, mô hình linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường. rà soát cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, bố trí không gian và nguồn lực đáp ứng triển khai mô hình. Chỉ đạo GV, NV tham gia tập huấn đầy đủ, tích cực tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn liên quan đến các mô hình. Tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, huy động nguồn lực xã hội hóa để triển khai hiệu quả.

- Các tổ chuyên môn dự thảo kế hoạch chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học chú trọng bám sát các yêu cầu về đổi mới như dạy học theo hướng PTNL học sinh, Ứng dụng AI, công cụ OLM vào dạy học, thay đổi hình thức kiểm tra, đánh giá kết hợp đánh giá trên giấy với đánh giá trên phần mềm.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

4.1. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia:

a) Chỉ tiêu:

- Bổ sung đủ các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia.

- Đề nghị công nhận vào năm 2027.

b) Biện pháp:

- Kiện toàn ban Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

- Tổ chức kiểm kê, rà soát thực trạng các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá, kế hoạch cải tiến chất lượng và lộ trình phù

hợp, đề nghị bổ sung đủ tiêu chuẩn như cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đội ngũ. Tiếp tục nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục, công tác quản trị nhà trường và xây dựng môi trường giáo dục.

4.2. Tăng cường CSVC, thiết bị dạy học:

a) Chỉ tiêu:

- 100% các phòng học và phòng chức năng được rà soát, sửa chữa, bổ sung về CSVC.

- 100% các tiết dạy học có đồ dùng thiết bị phù hợp với điều kiện của trường, lớp.

b) Biện pháp:

- Tổ chức kiểm kê, rà soát thực trạng, đề nghị đầu tư sửa chữa CSVC phòng học bộ môn, xây mới 12 phòng học.

- Chủ động mua sắm một số trang bị thiết bị dạy học. Đề nghị cấp trên đầu tư trang thiết bị còn thiếu, chú trọng đầu tư phòng học bộ môn, trải nghiệm STEM.

- Khuyến khích GV phát huy tinh thần sáng tạo trong việc làm thiết bị dạy học số, đồ dùng dạy học từ vật liệu sẵn có, thân thiện môi trường, phục vụ hiệu quả quá trình giảng dạy.

4.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

a) Chỉ tiêu:

- 100% học sinh có đủ SGK trước khi bước vào năm học mới.

- 100% GV được tập huấn về việc thực hiện chương trình GDĐP sau sáp nhập đơn vị hành chính.

b) Biện pháp:

- Tiếp tục sử dụng SGK đã được nhà trường lựa chọn; tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp. Đối với môn học Lịch sử và Địa lý lớp 4, lớp 5, giáo viên chủ động điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp cho đến khi Bộ GDĐT hoàn thiện các bước chỉnh sửa chương trình môn học làm căn cứ để thực hiện hiệu chỉnh sửa sách giáo khoa.

- Đối với tài liệu giáo dục địa phương: Sử dụng song song các bộ tài liệu giáo dục địa phương của tỉnh Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định (trước khi sáp

nhập). Rà soát, lựa chọn nội dung/chủ đề trong tài liệu đã được Bộ GDĐT phê duyệt, xây dựng nội dung điều chỉnh, bảo đảm phù hợp với đặc điểm đơn vị hành chính sau sắp xếp. Việc điều chỉnh, tích hợp nội dung giữ nguyên yêu cầu cần đạt, không gây quá tải cho HS và không làm thay đổi mục tiêu chương trình.

4.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ GV và CBQL

a) Chỉ tiêu:

- Đảm bảo đủ tỉ lệ 1,5 GV/lớp để thực hiện dạy học 2 buổi/ngày
- Đảm bảo đủ cán bộ quản lý, nhân viên.

b) Biện pháp:

- Đề nghị UBND phường, Sở GDĐT bổ sung bảo đảm đủ số lượng và cơ cấu giáo viên theo quy định CTGDPT; đề xuất phương án điều động, biệt phái giáo viên từ nơi thừa, giáo viên dạy học liên trường. Sử dụng hiệu quả đội ngũ hiện có, bồi dưỡng giáo viên.

- Bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý, tìm nguồn trong và ngoài trường đề nghị UBND phường bổ nhiệm Phó hiệu trưởng.

- Trước mắt, nhà trường chủ động ký hợp đồng với giáo viên giảng dạy để kịp thời bổ sung số lượng giáo viên còn thiếu theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy học các môn học (mỗi khối phân công 01 GV có chuyên môn vững vàng).

- Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn tại trường và theo cụm chuyên môn liên trường, liên xã phường bảo đảm mỗi học kỳ tổ chức ít nhất 02 lần sinh hoạt cụm trường. Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm 1 theo phân công của SGDĐT.

- Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng; phát huy năng lực sử dụng công nghệ thông tin và đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực. Tham gia các chuyên đề chuyên môn cấp tỉnh theo kế hoạch bồi dưỡng của Sở GDĐT.

5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số

5.1. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

a) Chỉ tiêu:

100% GV nắm vững các phương pháp, hình thức dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

b) Biện pháp:

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh.

Tổ chức câu lạc bộ môn học (viết chữ đúng về đẹp, thể dục thể thao, nghệ thuật, Tiếng Anh... Theo sở thích của học sinh; phát huy vai trò của giáo viên, nghệ nhân, nghệ sĩ, cha mẹ học sinh trong việc tổ chức hướng dẫn học sinh chủ động, tin cậy, tự giác rèn luyện phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập.

Giáo viên chủ động lựa chọn, kết hợp và vận dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp chú trọng tổ chức các hoạt động trò chơi học tập gắn với nội dung bài học, yêu cầu cần đạt và đặc điểm tâm sinh lý của học sinh; bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực, khả thi trong điều kiện thực tiễn của nhà trường và địa phương.

Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học; tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm, nghiên cứu, khám phá, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

5.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá**a) Chỉ tiêu:**

- 100% thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về đánh giá HS theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT;

- 100% được nhận xét đánh giá theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.
100% số học sinh lớp 3,4,5 có 1 bài kiểm định kì đánh giá trên công cụ OLM.

- 100% tham gia khảo sát chất lượng giáo dục cuối năm môn Toán, Tiếng Việt lớp 5, Tiếng Anh lớp 3, 4, 5.

b) Biện pháp:

Tăng cường đánh giá thường xuyên bằng hình thức linh hoạt (quan sát, hỏi đáp, bài tập, sản phẩm học tập, hoạt động nhóm, thuyết trình, hồ sơ học tập...); tổ chức đánh giá định kỳ qua bài kiểm tra tổng hợp, thực hành, sản phẩm sáng tạo.

Đảm bảo mỗi hình thức đánh giá đều có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, minh bạch, thông báo trước để HS chủ động. Khuyến khích GV tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, quyền con người, tư tưởng Hồ Chí Minh... vào đánh giá quá trình học tập của HS.

Tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức kiểm tra trên giấy và trên máy tính phần mềm OLM. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, an toàn giao thông, quyền con người nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra môn Toán, Tin học, Tiếng Anh... trên công cụ OLM, đảm bảo mỗi học sinh lớp 3,4,5 đều có 1 bài kiểm tra/năm học.

Tổ chức khảo sát chất lượng giáo dục cuối năm học môn Tiếng Anh đối với học sinh lớp 3, 4 và các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh đối với học sinh lớp 5. Thực hiện nghiêm việc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, không để tình trạng học sinh “ngồi nhầm lớp”. Khen thưởng đảm bảo đúng thực chất quy định tránh hình thức.

5.3. Triển khai thực hiện khung năng lực số, Kỹ năng công dân số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

a) Chỉ tiêu:

- 100% học sinh được tham gia các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.
- 100% học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số cho HS tiểu học.
- Cuối năm học, tỉ lệ học bạ số được phát hành đạt 100%.
- 100% giáo viên hưởng ứng phòng trào “Bình dân học vụ số”

b) Biện pháp:

Xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyên đổi số trong quản lý và tổ chức dạy học theo định hướng của Đề án quốc gia giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường. Tăng cường đầu tư máy tính, mạng Internet; GV tham gia bồi dưỡng trực tiếp và trực tuyến về sử dụng thiết bị, phần mềm hỗ trợ dạy học, quản lý; chủ động phương án dạy học linh hoạt trong điều kiện bất thường.

Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số cho HS theo hướng dẫn, góp phần hình thành năng lực công dân số từ sớm. Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tham mưu UBND phường để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “Giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

Sử dụng hiệu quả công cụ OLM trong dạy học, khai thác tài nguyên, giao nhiệm vụ học tập, đánh giá học sinh, lưu trữ tài nguyên, kí duyệt hồ sơ.

6. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

6.1. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

a) Chỉ tiêu:

- Duy trì sĩ số 100%.
- Nhà trường được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học.

b) Biện pháp:

- Chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí nhân sự và phân công nhiệm vụ cụ thể để duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học. Thường xuyên rà soát, cập nhật số liệu, hoàn thiện hồ sơ phổ cập đầy đủ, chính xác, đúng quy trình và tiến độ.

- Thực hiện nghiêm túc công tác điều tra, cập nhật số liệu trên sổ điều tra và hệ thống thông tin phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; tổ chức lưu trữ hồ sơ đầy đủ, khoa học, đúng quy định.

6.2) Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a) Chỉ tiêu:

- 3/3 HS khuyết tật được tiếp cận giáo dục.
- 19/19 HS có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ trong học tập.

b) Biện pháp:

Bảo đảm điều kiện dạy học hòa nhập; xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp; hướng dẫn GV điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra

đánh giá theo quy định, không gây áp lực cho HS. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong phát hiện, can thiệp sớm, bảo đảm quyền học tập và phát triển toàn diện của trẻ.

Tổ chức rà soát, cập nhật danh sách HS khó khăn để hỗ trợ kịp thời. Hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng học sinh.

7. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện và các phong trào thi đua.

7.1. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng dân chủ, kỷ cương, nền nếp, hiệu quả; phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm và năng lực giải trình xã hội của người đứng đầu

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai các nội dung chuyên đổi số trong quản lý hoạt động giáo dục; thực hiện thống nhất, đầy đủ việc cập nhật, khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về trường, lớp, HS, GV, đội ngũ, trường chuẩn quốc gia... phục vụ công tác quản lý và báo cáo.

Tham gia các cuộc thi, giao lưu, hội thi cho HS theo sự hướng dẫn của Sở GDĐT theo tinh thần tinh giản, hiệu quả, phù hợp với lứa tuổi, tránh gây áp lực và bảo đảm đúng quy định hiện hành. Thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

Quản lý chặt chẽ, nghiêm túc hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT và quy định của UBND tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành.

7.2. Tăng cường công tác tự kiểm tra

Tiếp tục tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát; Tập trung kiểm tra các điều kiện triển khai CTGDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; quản lý dạy thêm, học thêm; thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức bán trú cho học sinh; kiểm tra hoạt động chuyên môn.

7.3. Đẩy mạnh các phong trào thi đua

100% CB, GV, NV tham gia các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả trong toàn ngành, gắn với thực hiện chủ đề năm học và phong trào thi đua **“Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển”**. Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân

rộng các mô hình, cá nhân điển hình tiên tiến trong quản lý, dạy học và tạo động lực thi đua sâu rộng trong toàn trường.

Cán bộ, giáo viên tích cực tham gia các cuộc thi do nhà trường và ngành tổ chức qua đó đúc rút kinh nghiệm.

8. Công tác khác:

8.1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, văn hóa học đường

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương lớn, chính sách mới của đảng, nhà nước về lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nhà giáo và cán bộ quản lý tích cực tham gia cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2025.

- Thực hiện nghiêm túc nghi thức chào cờ Tổ Quốc, hát Quốc ca và sinh hoạt dưới cờ; thực hiện học tập 5 điều Bác Hồ dạy đối với thiếu niên nhi đồng

- Xây dựng văn hóa trường học gắn với uy tín và truyền thống của nhà trường, thầy cô giáo gương mẫu thực hiện các nội quy, quy định; học sinh ngoan, lễ phép trong gia đình, ở trường học, ứng xử văn minh trong giao tiếp, trên mạng xã hội, nói không với bạo lực học đường; khai thác, sử dụng mạng Internet an toàn.

- Tiếp tục xây dựng trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc.

- Tích cực xây dựng và phát triển phong trào đọc sách, văn hóa đọc: đổi mới hoạt động thư viện trường học, thiết kế không gian đọc phù hợp với lứa tuổi. Tổ chức các tiết học, đọc tại thư viện, sử dụng hiệu quả thư viện điện tử; tổ chức hiệu quả các hoạt động hưởng ứng sự kiện văn hóa: Ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam. Phát động phong trào “tặng sách cho em”.

- Nâng cao chất lượng các hoạt động, đoàn đội trong giáo dục đạo đức lối sống văn hóa hành xử cho học sinh. Tổ chức và tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ đoàn, tổng phụ trách đội, giáo viên phụ trách tư vấn tâm lý.

- Tích cực tham gia cuộc thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi; cuộc thi sáng kiến phòng chống bạo lực học đường và phòng ngừa lao động trẻ em trái pháp luật, cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*”.

8.2. Công tác giáo dục kỹ năng, công tác xã hội, tư vấn tâm lý

- Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động ngoài giờ chính khóa xây dựng theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, lấy học sinh làm trung tâm, vì sự tiến bộ của học sinh. Tăng cường hỗ trợ, rèn luyện cho học sinh kỹ năng ứng xử, giải quyết tình huống trong cuộc sống và trên môi trường mạng nhằm giúp các em phát triển toàn diện, tự tin về bản thân và ứng xử có văn hóa.

- Phát huy hiệu quả của tổ tư vấn tâm lý học đường cùng giáo viên chủ nhiệm chú ý nắm bắt hoàn cảnh gia đình, bạn bè của học sinh, phát hiện nguy cơ có ảnh hưởng tiêu cực đến học sinh, có kế hoạch phòng ngừa hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội để tăng cường hiệu quả trong giáo dục học sinh.

8.3. Công tác đảm bảo an toàn trường học

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tác hại của thuốc lá; phòng ngừa đấu tranh với tội phạm; vi phạm pháp luật về vũ khí vật liệu nổ... trong các tiết sinh hoạt dưới cờ, trang thông tin của trường, các nhóm lớp.

- Tổ chức ký cam kết và thực hiện hiệu quả quy chế phối hợp giữa lực lượng công an với nhà trường về công tác đảm bảo an ninh trật tự trường học; ATGT, phòng chống tội phạm, vi phạm vũ khí vật liệu nổ,...

- Tăng cường công tác kiểm tra các hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, viên chức, người lao động, học sinh. Không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường. Hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh biết cách khai thác sử dụng mạng xã hội hiệu quả, cảnh giác trước các thủ đoạn lừa gạt tội phạm

- Duy trì, thực hiện tốt phong trào *“Trường học văn minh, học sinh thân thiện, không ma túy và bạo lực học đường”*.

- Thực hiện nội dung giáo dục ATGT trong giờ học chính khóa, chú trọng giáo dục trang bị nhóm các kỹ năng tự bảo vệ bản thân, đảm bảo ATGT.

- Triển khai các chương trình hoạt động về công tác ATGT như: *“Tháng cao điểm an toàn giao thông cho học sinh đến trường - tháng 9”*; *“Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông - tháng 11”*; Triển khai các mô hình: *“Cổng trường an toàn giao thông”*; mô hình phối hợp *“Nhà trường - Gia đình – Xã hội”* trong giáo dục pháp luật và xây dựng văn hóa giao thông cho học sinh.

- Triển khai thực hiện tốt các quy định về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

- Tích cực xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, theo quy định của Bộ GDĐT. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nhắc nhở học sinh, phối hợp với chính quyền địa phương và cha mẹ học sinh phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước.

8.5. Công tác y tế, bảo hiểm trường học

- Thường xuyên tuyên truyền thông, giáo dục sức khỏe, giáo dục giới tính, chăm sóc sức khỏe bản thân, lối sống lành mạnh, khoa học. Nâng cao hiệu quả hoạt động chăm sóc sức khỏe, bữa ăn học đường. Chấp hành nghiêm các quy định về đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Bổ sung trang thiết bị thiết yếu cho phòng y tế. 100% học sinh có thẻ BHYT. Sử dụng nguồn kinh phí từ quỹ BHYT hiệu quả, đúng quy định.

- Tăng cường triển khai ứng dụng VssID - Bảo hiểm xã hội số, đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

8.6. Công tác Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao (TDTT)

- Duy trì nền nếp thực hiện việc tập thể dục buổi sáng, giữa giờ, võ cổ truyền, võ Vovinam. Tổ chức hoạt động TDTT dưới nhiều hình thức, học sinh biết tự luyện tập và biết chơi ít nhất một môn thể thao theo năng lực sở trường, phân đầu mỗi học sinh đạt ít nhất 60 phút hoạt động thể lực/ ngày.

- Hưởng ứng ngày hội võ nhạc Vovinam sau tiết 2 ngày 27/3/2026, quay clip đăng trên cổng TTĐT trường hướng tới xác lập kỷ lục đồng loạt học sinh tỉnh Ninh Bình biểu diễn bài võ nhạc.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan ban ngành, đoàn thể, cha mẹ học sinh... để tổ chức hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động TDTT trong năm học và dịp nghỉ hè.

- Tham mưu với chính quyền địa phương rồi bổ sung quỹ đất làm sân bóng đá, nhà đa năng; trang thiết bị TDTT hiện đại đảm bảo tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và tổ chức các hoạt động TDTT trong nhà trường.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định.

- Tham gia các cuộc thi, hội thi TDTT: Giải thể thao cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục; Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, cấp cụm trường, cấp tỉnh.

8.7. Tăng cường cơ sở vật chất, thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia, chuẩn xanh - sạch - đẹp - an toàn, Thư viện đạt chuẩn

** Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị.*

- Tăng cường mua sắm, huy động xã hội hoá để trang bị thiết bị, đồ dùng dạy học, bảo đảm có đủ thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có.

- Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo để xây dựng nhà đa năng, xây mới khu nhà A; huy động xã hội hoá trồng bổ sung cây xanh các hành lang, trang trí lớp học.

- Trang trí các phòng học, phòng chức năng, sân khấu, sân trường, vườn thực nghiệm.

- Mua sắm hệ thống âm thanh.

- Mua sách, truyện cho phòng thư viện.

- Mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học cho các phòng học, phòng chức năng.

- Phun thuốc muỗi, mua sắm dụng cụ, hàng hoá phục vụ cho công tác vệ sinh của nhà trường.

- Mua thuốc, băng biển, phô tô, dụng cụ phục vụ cho công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho học sinh và giáo viên trong nhà trường.

- Mua văn phòng phẩm phục vụ cho hoạt động của nhà trường.

- Mua sắm và gia hạn dịch vụ Internet, các phần mềm phục vụ cho hoạt động của nhà trường của nhà trường.

- Sửa chữa bàn ghế, máy tính, máy in, máy chiếu, điện, nước.

** Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn quốc gia, Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn, Thư viện đạt chuẩn.*

- Thực hiện nghiệm túc hoạt động tự đánh giá và xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo định kỳ năm học.

- Tiếp tục xây dựng trường đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn; chăm sóc hệ thống cây xanh bóng mát, xây dựng và duy trì hệ thống các khu thực nghiệm, hành lang xanh; bổ sung các điều kiện để đăng ký công nhận lại vào năm 2027.

- Xây dựng Thư viện Tiên tiến, vận hành thư viện theo mô hình của Room to read. Khai thác triệt để ứng dụng của thư viện số vào hỗ trợ các hoạt động học tập.

8.8. Công tác bán trú

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên. Thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương;

- Tuân thủ quy trình lựa chọn đơn vị cung cấp đúng theo Luật đấu thầu.

- Hợp đồng, ký kết chặt chẽ với đơn vị cung cấp suất ăn đảm bảo đúng chất lượng và số lượng theo yêu cầu của nhà trường; chú trọng công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Quản lý tốt việc giao nhận thực phẩm; thực hiện nghiêm túc việc triển khai sổ kiểm thực 3 bước.

- Phân công người cùng với đơn vị cung cấp suất ăn kiểm tra, giám sát việc chế biến thức ăn đảm bảo vệ sinh ATTP, phân chia khẩu phần ăn theo đúng định lượng.

- Cán bộ quản lý kết hợp với cán bộ y tế, Tổ bán trú, Ban đại diện CMHS kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác nhập nguyên liệu, chế biến, chia khẩu phần, vận chuyển đảm bảo vệ sinh ATTP, đúng thực đơn của công ty; công tác lưu mẫu, phục vụ bán trú, chăm sóc học sinh của cô coi tại nhà trường.

8.9. Công tác truyền thông

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, chú trọng những thay đổi về giáo dục khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Tổ chức và định hướng truyền thông, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong trường.

- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của nhà trường để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Phân công ban truyền thông của nhà trường gồm các đ/c Ban CNTT, văn phòng.

- Thực hiện hiệu quả trang thông tin điện tử của nhà trường, thường xuyên đăng hình ảnh, tin, bài về những hoạt động tiêu biểu, sáng tạo của nhà trường.

Lưu giữ hình ảnh hoạt động của nhà trường để bổ sung vào phòng truyền thống và phục vụ các hoạt động tổng kết, tuyên truyền.

8.10. Công tác công khai:

- Thực hiện việc công khai của nhà trường để nhằm thể hiện tính minh bạch, công khai, phát huy tính dân chủ, tính chủ động và chịu trách nhiệm của nhà trường trong công tác quản lý nguồn lực đồng thời nâng cao hiệu quả đào tạo học sinh.

- Nội dung và các biểu mẫu và thời gian công khai thực hiện theo hướng Thông tư số 09/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024.

IV. KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC

1. Kế hoạch thời gian năm học

Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2025 đến trước ngày 17/01/2026 (bao gồm 18 tuần thực học và tổ chức các hoạt động giáo dục khác).

Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2026 đến trước ngày 25/5/2026 (bao gồm 17 tuần thực học và tổ chức các hoạt động giáo dục khác).

2. Thời gian gửi báo cáo và minh chứng kết quả năm học

Báo cáo sơ kết học kỳ I: Gửi trước ngày 23/01/2026.

Báo cáo tổng kết và minh chứng tiêu biểu: Gửi trước ngày 05/6/2026.

Các báo cáo gửi về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Tiểu học) email: **tiuehocninhbinh2025@gmail.com**

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Cán bộ quản lý

*** Hiệu trưởng:**

- Lập kế hoạch năm học, kế hoạch giáo dục
- Lập kế hoạch khác gồm:
 - + Kế hoạch công tác theo từng tuần, từng tháng;
 - + Kế hoạch triển khai thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua;
 - + Kế hoạch kiểm tra nội bộ;
 - + Kế hoạch quản lý dạy KNS;
 - + Kế hoạch tổ chức nuôi ăn học sinh bán trú.
 - + Kế hoạch thực hiện công tác thu - chi các khoản dịch vụ, hỗ trợ HĐGD.
- Chỉ đạo tuyên truyền các văn bản.

- Phụ trách công tác Đảng, công tác tổ chức, tài chính, CSVC, phụ trách bán trú, y tế trường học, phối hợp với Hiệu phó chỉ đạo chuyên môn chung.

*** Phó Hiệu trưởng (nếu chưa có thì HT sẽ phụ trách)**

- Phụ trách công tác phổ cập GDTH, Kiểm định chất lượng;
- Phụ trách công tác chuyên môn.
- Phụ trách công tác hoạt động ngoài giờ, chỉ đạo công tác Đoàn - Đội, An toàn trường học; phối hợp với đ/c Hiệu trưởng phụ trách bán trú.
- Phụ trách phong trào rèn VSCĐ, phong trào viết chữ đúng - đẹp.
- Theo dõi thực hiện giảng dạy của GV theo TKB, phân công và theo dõi dạy thay của GV, các tổ khối, các bộ phận trong nhà trường.
- Lập các kế hoạch: Kế hoạch BDTX; Kế hoạch kiểm định chất lượng; Kế hoạch tiến hành kiểm tra nội bộ; Kế hoạch PCCC và CHCN; Kế hoạch Phòng chống thiên tai.

2. Các Đoàn thể và tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ thông qua các hoạt động sinh hoạt chuyên đề, ngoại khoá, dự giờ, thao giảng, SK, sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng CNTT trong giảng dạy, thống nhất nội dung ôn tập và kiểm tra trong tổ nhóm chuyên môn.
- Kí duyệt KHGD, kế hoạch bài dạy của giáo viên trong tổ
- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nội bộ (kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên của tổ, khối, các ban, bộ phận) chấm thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, các hội thi cấp trường khi Hiệu trưởng phân công.
- Tổng hợp kết quả kiểm tra nội bộ, ghi hồ sơ các cuộc kiểm tra nội bộ.
- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn chương trình GDPT và sách giáo khoa mới, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường.
- Thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, an toàn trường học; Kiểm tra, duyệt học bạ số của học sinh trong tổ phụ trách.
- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, đánh giá viên chức và giới thiệu tổ trưởng, tổ phó.
- Báo cáo hoạt động quản lý chuyên môn với phó hiệu trưởng phụ trách khối lớp.

